

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
1	TẠ KHÁNH AN	001205021228	28/04/2005	Nam		3	30,2	406
2	ĐẶNG NGỌC ANH	034098003975	02/08/1998	Nam			30,0	406
3	ĐINH SƠN HOÀNG ANH	008205005892	16/12/2005	Nam		1	26,9	406
4	LÊ ĐỨC QUỐC ANH	022202007583	11/02/2002	Nam			28,5	406
5	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT ANH	001205038033	21/01/2005	Nam		2	28,43	406
6	NGUYỄN KIỀU ANH	001303008203	18/07/2003	Nữ			28,6	406
7	NGUYỄN VIỆT ANH	001203017710	04/08/2003	Nam			34,8	406
8	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	024305009067	24/10/2005	Nữ		2NT	32,63	406
9	BÙI TRỌNG BÁCH	001205029572	20/08/2005	Nam		2	28,23	406
10	LÊ THỊ BÍCH	038304001647	10/07/2004	Nữ		2	34,3	406
11	BÙI VĂN BÌNH	017205005312	11/05/2005	Nam	01	1	36,33	406
12	MAI HUY BÌNH	038205008382	25/11/2005	Nam		2NT	30,17	406
13	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	001204028058	28/12/2004	Nam		3	36,5	406
14	ĐINH THẾ CÔNG	017205007009	31/10/2005	Nam		1	29,3	406
15	XA MẠNH CƯỜNG	017205007312	04/01/2005	Nam	01	1	36,2	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
16	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	001203015842	04/03/2003	Nam		2	31,88	406
17	NGUYỄN VĂN ĐẠI	001205041850	21/02/2005	Nam		2	30,43	406
18	PHẠM XUÂN ĐÀO	035205004007	08/11/2005	Nam		2NT	32,53	405
19	LÊ SỸ NGỌC ĐẠT	038205027051	18/02/2005	Nam		2NT	30,67	406
20	NGUYỄN HỮU ĐẠT	001205028027	01/10/2005	Nam		2	30,43	406
21	TRẦN VĂN ĐỊNH	026205007095	15/09/2005	Nam		2NT	30,87	406
22	BÙI ANH ĐỨC	017205008133	01/10/2005	Nam	01	1	29,57	406
23	PHÍ MẠNH ĐỨC	001205068701	12/03/2005	Nam		2	32,65	406
24	TRẦN MINH ĐỨC	040205004187	12/10/2005	Nam		2	36,91	406
25	TRẦN MINH ĐỨC	022092005313	30/03/1992	Nam			26,4	406
26	ĐỖ MẠNH DŨNG	008205007465	17/02/2005	Nam		2	31,98	406
27	VŨ ĐỨC DŨNG	004205000297	07/01/2005	Nam	01	1	30,37	406
28	ĐẶNG QUỐC DUY	022205005729	05/04/2005	Nam		2NT	30,47	406
29	MAI XUÂN DUY	038205013804	09/11/2005	Nam		2NT	28,97	406
30	ĐẶNG HỮU CHÍ HẢI	040205005001	13/12/2005	Nam		2NT	23,47	406

* **GHI CHÚ** : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
31	PHẦN SƠN HẢI	002205008688	03/12/2005	Nam	01	1	30,17	406
32	BÙI THU HẰNG	017302004334	25/09/2002	Nữ	06a		34,45	406
33	NGUYỄN HUY HIẾU	011205000669	11/08/2005	Nam		1	32,17	406
34	NGUYỄN TRUNG HIẾU	031205006366	26/10/2005	Nam		3	29,1	406
35	NGUYỄN VĂN HIẾU	038205029401	28/03/2005	Nam		2NT	26,07	406
36	PHẠM ĐỨC HIẾU	038205027014	28/06/2005	Nam		1	36,33	406
37	TRẦN NGỌC HIẾU	017205000486	22/12/2005	Nam		1	31	406
38	TRƯƠNG ĐỨC HIỆU	008204007036	17/02/2004	Nam	01	1	34,47	406
39	LƯƠNG HỮU HÒA	001205037306	17/11/2005	Nam		2	34,39	406
40	TRẦN MINH HOÀN	008204001339	04/01/2004	Nam		2	30,53	406
41	ĐOÀN VIỆT HOÀNG	006205005015	06/01/2005	Nam	01	1	33,87	406
42	KHÚC BÙI NGUYỄN HOÀNG	022203002142	12/08/2003	Nam			32,12	405
43	PHẠM HUY HOÀNG	034205002308	26/05/2005	Nam		2NT	32,72	406
44	VŨ QUANG HUẤN	037205001734	28/05/2005	Nam		2	32,56	406
45	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ	001305019731	25/05/2005	Nữ		2	28,88	406

* **GHI CHÚ** : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TĐTT hệ số 2 (NK TĐTT).

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
46	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	025197000691	26/03/1997	Nữ			30,3	406
47	TRẦN THỊ THẢO HƯƠNG	001303014043	31/07/2003	Nữ			30,1	406
48	TRỊNH THỊ THU HƯƠNG	008305001480	24/06/2005	Nữ		2	27,63	406
49	SÙNG SEO HƯƠNG	010205001092	09/05/2005	Nam	01	1	33,67	405
50	NGUYỄN MẠNH HỮU	001204003146	25/03/2004	Nam		3	31,9	406
51	ĐẶNG PHƯƠNG HUY	010205000393	16/02/2005	Nam		1	28,9	406
52	NGUYỄN QUANG HUY	001205045508	30/03/2005	Nam		2	33,96	405
53	NGUYỄN QUANG HUY	063583324	02/01/2003	Nam			30,7	406
54	NGUYỄN HƯNG KHẢI	001205011543	14/07/2005	Nam		2	28,73	406
55	NGUYỄN HỮU KHANG	001205038943	12/04/2005	Nam		2	29,73	406
56	CHU QUANG KHÁNH	019205011846	25/01/2005	Nam	01	1	36,9	406
57	LÊ GIA KHÁNH	001205005710	24/03/2005	Nam		3	28,5	406
58	LÊ TUẤN KIỆT	037205002598	29/01/2005	Nam		2NT	29,47	406
59	NGUYỄN THỊ THANH LAM	042305007214	23/10/2005	Nữ		2NT	30,85	406
60	TRẦN DUY LINH	001204027555	28/12/2004	Nam		2	29,66	406

* **GHI CHÚ** : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
61	NGUYỄN THỊ LOAN	022305000114	02/02/2005	Nữ		2	26,03	406
62	NGUYỄN VĂN LỘC	001204027498	07/02/2004	Nam		3	28,6	406
63	NGUYỄN CÔNG THÀNH LONG	001200015177	16/11/2000	Nam			26,6	406
64	NGUYỄN QUẢNG LONG	001203018089	01/05/2003	Nam			27,2	406
65	NGUYỄN CÔNG LỰC	034205004435	10/07/2005	Nam		2NT	31,6	406
66	HOÀNG VIỆT VĨ LY	024204013161	30/08/2004	Nam		2	24,23	406
67	NGUYỄN VĂN MẠNH	035205008787	23/01/2005	Nam		2NT	30,27	406
68	TRẦN HÙNG MẠNH	040205013978	15/09/2005	Nam		2	34,59	406
69	BÙI BÌNH MINH	017204001525	12/09/2004	Nam		2NT	26,07	406
70	ĐÀO NGUYỄN NGỌC MINH	066204014075	08/08/2004	Nam		2	33,81	406
71	ĐINH NGUYỄN NHẬT MINH	022205012106	24/11/2005	Nam		2	27,33	406
72	LÊ ĐÌNH TUẤN MINH	038203021051	18/09/2003	Nam			25,9	406
73	LÊ DUY MINH	001204001818	09/03/2004	Nam		3	31,3	406
74	NGÔ TUẤN MINH	026205009637	16/05/2005	Nam		2NT	36,73	405

* **GHI CHÚ** : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
75	NGUYỄN QUANG MINH	010203000804	12/11/2003	Nam			25,4	406
76	VŨ THỊ THU MINH	036305006256	05/06/2005	Nữ		2NT	32,16	406
77	TRẦN ĐOÀN QUỲNH NAM	031302004619	31/10/2002	Nữ			31,6	406
78	TRỊNH HOÀI NAM	012205000640	03/12/2005	Nam		1	31,7	406
79	BÙI TRUNG NGHĨA	014205012837	22/03/2005	Nam	01	1	30,67	406
80	ĐINH THỊ NGỌC	022305002729	22/01/2005	Nữ		1	32,12	405
81	NGUYỄN KIM BẢO NGỌC	036203005021	28/05/2003	Nam			27	406
82	BÙI VĂN NHÂN	017203004706	18/06/2003	Nam	06a		35,58	406
83	ĐỖ VĂN NHI	024305004706	08/02/2005	Nữ		2NT	26,37	406
84	LÊ THỊ KIM OANH	001305046837	23/07/2005	Nữ	07a	2	26,43	406
85	TỔNG CẨM PHONG	015205007998	15/03/2005	Nam	06a	2	36,5	406
86	LÊ NGỌC PHÚC	042202001987	21/06/2002	Nam			31,3	406
87	CAO THỊ HÀ PHƯƠNG	024305008762	27/08/2005	Nữ		1	29	406
88	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	001301022794	14/05/2001	Nữ			27,8	406
89	NGUYỄN MINH QUÂN	022205002922	21/02/2005	Nam		2NT	30,95	406

* **GHI CHÚ** : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TĐTT hệ số 2 (NK TĐTT).

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
90	NGUYỄN NHƯ QUÂN	040205010152	27/03/2005	Nam		2NT	32,25	406
91	ĐẶNG BẢO QUỐC	014205000579	26/08/2005	Nam		1	30,82	406
92	BÙI ĐỨC QUÝ	017205001709	15/05/2005	Nam	01	1	31,27	406
93	MÀU THỊ NHƯ QUỲNH	001304041951	23/11/2004	Nữ		3	33,2	406
94	BÙI THẾ SƠN	001205007558	27/03/2005	Nam		2	34,88	406
95	LÃ THANH HÀ SƠN	014200006160	25/05/2000	Nam			34,4	406
96	VŨ NGỌC SƠN	036205010582	23/06/2005	Nam		2NT	34,49	406
97	PHẠM THỊ THANH	038305003605	11/04/2005	Nữ		2	29,53	406
98	DƯƠNG XUÂN THÀNH	017205007110	05/10/2005	Nam		2NT	25,7	406
99	TRẦN PHƯƠNG THẢO	040305010568	12/09/2005	Nữ		2NT	32,44	406
100	ĐÀO THỊ HÀ THƯƠNG	001304005357	12/09/2004	Nữ		3	31,4	406
101	ĐỖ THỊ THU THÚY	001305025202	16/05/2005	Nữ		2	31,83	405
102	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	026304008083	01/01/2004	Nữ		2NT	31,51	406
103	NGUYỄN VĂN THÙY	001205047282	05/11/2005	Nam		2	27,33	406
104	ĐỖ PHƯƠNG THỦY	036305016302	03/02/2005	Nữ		2	31,78	406

* **GHI CHÚ** : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
105	HÀ QUYẾT TIẾN	025205009605	07/08/2005	Nam		2	25,83	406
106	PHẠM VĂN TIẾN	030205009124	15/09/2005	Nam		2NT	29,57	406
107	NGUYỄN THỊ THANH TRÀ	017305002122	30/01/2005	Nữ	01	1	30,67	406
108	NGUYỄN YẾN TRANG	026305004468	09/11/2005	Nữ		2NT	31,51	406
109	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	045304004223	21/09/2004	Nữ		2	32,85	406
110	NGUYỄN VĂN TRIỂN	001203013573	15/03/2003	Nam		2	31,3	406
111	PHẠM ĐỨC TRỌNG	036204012792	20/06/2004	Nam		2NT	27,27	406
112	NGUYỄN THÀNH TRUNG	017205003094	21/07/2005	Nam		1	29,5	406
113	NGÔ XUÂN TRƯỜNG	001205004853	22/02/2005	Nam		3	30,5	406
114	PHẠM QUỐC TRƯỜNG	037205010391	07/10/2005	Nam		2NT	30,29	406
115	NGUYỄN VĂN TÚ	001204037763	13/10/2004	Nam		2	27,53	406
116	CHU ANH TUẤN	038205000599	10/12/2005	Nam		2	32,65	406
117	ĐẶNG MINH TUẤN	001205012525	05/01/2005	Nam		3	33,25	405
118	ĐINH MẠNH TUẤN	085941682	10/01/2005	Nam	01	1	31,07	406
119	ĐỖ VĂN TÙNG	036201008312	27/10/2001	Nam			28,6	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
120	LƯƠNG ĐỨC TÙNG	024204010030	21/02/2004	Nam		1	26,4	406
121	NGUYỄN LÊ VIỆT TÙNG	014205003164	19/11/2005	Nam		1	32,17	406
122	ĐOÀN QUỐC VIỆT	035203003284	01/12/2003	Nam			34,1	406
123	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	001205035520	02/05/2005	Nam		2	26,83	406
124	HOÀNG ĐĂNG VƯỢNG	001205049077	12/04/2005	Nam		2	32,17	406

Tổng cộng có **124** thí sinh trong Danh sách thí sinh trúng tuyển, kỳ tuyển sinh Đại học chính quy, ngành Huấn luyện thể thao, đợt 1 năm 2023. Các thí sinh có tên trong Danh sách trên cần xác nhận nhập học tại địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn/> trước 17h00 ngày 8/9/2023.

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

* **GHI CHÚ** : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TĐTT hệ số 2 (NK TĐTT).